

Số.:/

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Mục 1: Chính sách quản lý rủi ro

1. Tổ chức bộ máy và các chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro:

1.1. Tổ chức bộ máy

Mô hình 3 tuyến bảo vệ

Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “TMIV”) tổ chức quản trị rủi ro với 03 tuyến bảo vệ độc lập, gồm:

Tuyến bảo vệ thứ nhất – Phòng/bộ phận nghiệp vụ (đơn vị quản lý rủi ro)

- Tuyến bảo vệ thứ nhất: gồm các Phòng nghiệp vụ, là các bộ phận trực tiếp xác định, tiếp nhận, đánh giá, kiểm soát, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh.
- Trách nhiệm chính của các Đơn vị Kinh doanh và các chức năng hỗ trợ Kinh doanh bao gồm:
 - thực hiện các hoạt động gây phát sinh rủi ro hàng ngày trong phạm vi các tham số đã được thiết lập tại Khung quản trị rủi ro;
 - nhận diện, đánh giá, giảm thiểu, giám sát và báo cáo rủi ro;
 - rút ra các bài học khi xảy ra các thất bại của các biện pháp kiểm soát và thay đổi phù hợp để ngăn ngừa, phát hiện hoặc hạn chế tái diễn trong tương lai (bao gồm cả việc chia sẻ các bài học đó với các đơn vị liên quan);
 - thực hiện các chính sách quản lý rủi ro đối với từng rủi ro chính trong phạm vi Đơn vị và chức năng của mình;
 - thực hiện các hoạt động khắc phục quản lý rủi ro; và
 - xây dựng và thực hiện các biện pháp kiểm soát có khả năng giảm thiểu rủi ro của công ty.

Tuyến bảo vệ thứ 2

- Tuyến bảo vệ thứ 2: gồm Phòng quản trị rủi ro (Phòng QTRR), Phòng Tuân thủ và các bộ phận khác có chức năng kiểm soát rủi ro đối với hoạt động của tuyến bảo vệ thứ nhất.

- Phòng quản trị rủi ro và Phòng Tuân thủ thực hiện giám sát, phản biện và tư vấn độc lập về các hoạt động quản lý rủi ro trong doanh nghiệp, đồng thời đưa ra các cơ chế quản lý rủi ro hiệu quả để giảm thiểu rủi ro

Tuyên bảo vệ thứ 3

- Tuyên bảo vệ thứ 3: bao gồm Phòng kiểm toán nội bộ
- Tuyên bảo vệ thứ 3 chịu trách nhiệm xem xét và đánh giá độc lập các Tuyên bảo vệ thứ nhất và thứ 2 và báo cáo trực tiếp với Hội đồng thành viên. Phòng Kiểm toán nội bộ nhằm mục đích đánh giá, đo lường độc lập đảm bảo hoạt động kinh doanh được áp dụng các chính sách, quy trình quản trị rủi ro hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc (BGĐ).

Mô hình quản trị rủi ro

TMIV đã thành lập Ủy ban Kiểm toán (AC) để hỗ trợ công tác giám sát và theo dõi hoạt động của Công ty. AC bao gồm hai thành viên của Hội đồng thành viên Công ty. Các cuộc họp của AC được tổ chức một quý một lần, và có thẩm quyền triệu tập các cuộc họp bổ sung/bắt thường khi cần thiết. Trách nhiệm của AC liên quan tới quản trị rủi ro và quản trị doanh nghiệp, bao gồm:

- + Hỗ trợ HĐQT trong việc xem xét và giám sát hiệu quả các quy trình quản trị và hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty, cũng như cung cấp thông tin để HĐQT đưa ra các quyết định quản trị chiến lược
- + Đánh giá tổng quan hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và xem xét việc triển khai thực hiện các khuyến nghị của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập bên ngoài.
- + Rà soát các vấn đề không tuân thủ do cơ quan quản lý nêu ra và phương án khắc phục những vấn đề đó.
- + Xem xét hiệu quả của hệ thống giám sát việc tuân thủ luật pháp và các quy định cũng như kết quả theo dõi mọi trường hợp không tuân thủ.
- + Xem xét kết quả thu được từ hoạt động quản lý rủi ro, và tư vấn về các chiến lược và phương pháp phù hợp được sử dụng trong quản lý rủi ro dựa trên thông lệ chung trong ngành, các yếu tố môi trường kinh doanh, quy mô kinh doanh, cơ hội và tác động của các rủi ro, chi phí phát sinh.
- + Rà soát kết quả thực hiện hoạt động Kiểm soát – Tự đánh giá hàng năm
- + Giám sát về quản lý rủi ro và tuân thủ.

TMIV đã thành lập Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ, với thành viên gồm Ban Giám đốc, Trưởng Phòng Quản trị rủi ro, Trưởng phòng Tuân thủ, Trưởng các phòng nghiệp vụ chính (Khai thác, nghiệp vụ, bồi thường...). Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ họp định kỳ 1 Quý 1 lần để rà soát các vấn đề rủi ro của Công ty, xem xét thông qua tài liệu báo cáo Hội đồng thành viên hàng Quý về tình hình rủi ro và tuân thủ tại Công ty.

Vai trò và trách nhiệm trong quản trị rủi ro của Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Phòng Quản trị rủi ro và tất cả các tuyên bảo vệ được quy định đầy đủ, đáp ứng quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư 70/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, thể hiện tại Mục 6, Phần 1, Chính sách quản trị rủi ro của TMIV.

Cụ thể, đối với Phòng QTRR, trách nhiệm bao gồm:

- Tư vấn về chuyên môn cho HĐQT/BGD để ban hành các quy định nội bộ về quản trị rủi ro
- Thiết kế và triển khai các phương pháp đánh giá rủi ro nhằm nhận diện và đánh giá rủi ro tiềm ẩn ở các mức độ khác nhau và các biện pháp kiểm soát phù hợp;
- Kiểm soát danh mục rủi ro và xây dựng kế hoạch hành động chiến lược nhằm giảm thiểu, quản trị và giảm nhẹ rủi ro và sau đó theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch;
- Xây dựng các tình huống kiểm tra sức chịu đựng của công ty;
- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong toàn công ty;
- Xây dựng cơ chế báo cáo để thường xuyên cập nhật thông tin tới Tổng Giám đốc và Hội đồng thành viên

Ngoài ra, với tư cách là công ty con của Tập đoàn Tokio Marine (TMHD), TMIV cũng chịu sự giám sát của TM Asia và TMHD nhằm đảm bảo rằng các hoạt động quản lý rủi ro của Công ty được thực hiện một cách hiệu quả và phù hợp với Khung Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp (ERM) của TMHD.

Khung này bao gồm chiến lược quản lý và văn hóa rủi ro, cơ cấu tổ chức cho ERM, khẩu vị rủi ro và quy trình ERM. Chi tiết về khung quản lý này được trình bày trong Phụ lục.

1.2. Chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro

TMIV đã ban hành và thực thi các chính sách, quy định nội bộ về Quản trị rủi ro gồm:

- **Chính sách quản trị rủi ro:** Chính sách quản trị rủi ro do Hội đồng thành viên ký ban hành, trong đó quy định về tổ chức quản trị rủi ro của TMIV, vai trò trách nhiệm và thẩm quyền của toàn bộ công ty trong quản trị rủi ro; quy định việc nhận diện các rủi ro khác nhau liên quan đến hoạt động kinh doanh của TMIV như những rủi ro ảnh hưởng đến toàn bộ công ty và quản lý rủi ro theo cách thích hợp, để đảm bảo sự lành mạnh của các điều kiện tài chính và sự phù hợp của hoạt động kinh doanh.
- **Hướng dẫn quản trị rủi ro:** Hướng dẫn quản trị rủi ro do Tổng giám đốc ký ban hành, trong đó hướng dẫn việc triển khai quản trị rủi ro tại TMIV, cụ thể:
 - Quy trình xác định, đo lường, theo dõi, giám sát rủi ro liên quan đến các rủi ro trọng yếu; báo cáo trao đổi thông tin, phản hồi về các thay đổi rủi ro và xử lý rủi ro;
 - Các biện pháp kiểm soát rủi ro phát sinh từ hoạt động kinh doanh và kiểm soát các cá nhân, bộ phận tham gia vào các hoạt động đó.
 - Kiểm tra sức chịu đựng
 - Cơ chế báo cáo nội bộ về quản trị rủi ro
- **Tuyên bố khẩu vị rủi ro:** Tuyên bố Khẩu vị rủi ro do Hội đồng thành viên ký ban hành, trong đó tuyên bố mức độ rủi ro TMIV chấp nhận trong triển khai hoạt động, đặt ra kỳ vọng của các bên liên quan về các rủi ro được chấp nhận và đảm bảo với các cơ quan quản lý, cổ đông và khách hàng rằng TMIV có một cơ chế quản trị rủi ro nhất quán và hiệu quả.

Cụ thể tuyên bố khẩu vị rủi ro của TMIV như sau:

“TMIV chỉ thực hiện hoạt động chấp nhận rủi ro chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm (bao gồm cả rủi ro bảo hiểm và đầu tư)”

“TMIV chỉ chấp nhận những rủi ro có thể được bù đắp bằng đủ lợi nhuận và không chấp nhận những rủi ro TMIV khó thực hiện đánh giá đầy đủ hoặc các không có đủ chuyên môn để đánh giá, ngay cả khi những rủi ro này có thể mang lại lợi nhuận lớn.”

Ngoài ra, TMIV đưa ra các khẩu vị rủi ro với những loại rủi ro tương ứng trong hoạt động kinh doanh, cụ thể là Rủi ro Bảo hiểm, Rủi ro Đầu tư và Rủi ro Hoạt động.

- **Ngưỡng chấp nhận rủi ro và các hạn mức quản trị rủi ro:** TMIV thiết lập các ngưỡng chấp nhận rủi ro cụ thể cho từng loại rủi ro trọng yếu và rủi ro liên quan cũng như mối liên hệ giữa các rủi ro này. Các hạn mức quản trị rủi ro được đánh giá hàng quý thông qua việc giám sát các chỉ số rủi ro, và báo cáo tới Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ (RMCC) và Hội đồng Thành viên hàng quý. Ngoài ra, các ngưỡng rủi ro phải được đánh giá ít nhất hàng năm và được sửa đổi để đảm bảo phản ứng với những thay đổi đáng kể ảnh hưởng đến rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của TMIV.
- **Chính sách và kế hoạch kinh doanh liên tục:** Do Hội đồng thành viên phê duyệt, trong đó quy định và lập kế hoạch dự phòng cho các tình huống khẩn cấp xảy ra nhằm bảo đảm tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của TMIV.
- Ngoài ra, Chính sách quản trị rủi ro cũng quy định và giám sát việc các phòng nghiệp vụ ban hành các văn bản nhằm quản trị rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ, gồm:

Bảng 1: Danh mục các văn bản nhằm quản trị rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ trong Chính sách quản lý rủi ro

STT	Tên văn bản	Phòng phụ trách
1	Chính sách an ninh bảo mật công nghệ thông tin	Phòng Công nghệ thông tin
2	Chính sách quản trị đơn vị thuê ngoài	Phòng Tuân thủ
3	Chính sách đảm bảo Kinh doanh liên tục	Phòng Quản trị rủi ro
4	Hướng dẫn tuân thủ	Phòng Tuân thủ
5	Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hiểm (Underwriting)	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
6	Quy định đầu tư	Phòng Kế toán
7	Quy tắc ứng xử	Phòng Tuân thủ
8	Chính sách báo cáo sự kiện rủi ro	Phòng Tuân thủ

- Phòng Quản trị rủi ro và Phòng Tuân thủ rà soát, kiểm tra tính tuân thủ và đầy đủ của các quy trình nghiệp vụ bao gồm tất cả các văn bản có thẩm quyền ban hành từ cấp Ban Giám đốc, trong đó có các văn bản để bảo đảm thực hiện hoạt động kiểm soát nội bộ theo Thông tư 70/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, cụ thể:

Bảng 2: Danh sách các tài liệu quan trọng được RM và COM xem xét

STT	Tên văn bản	Phòng phụ trách
1	Quy trình định phí	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
2	Quy trình phát triển sản phẩm bảo hiểm	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
3	Quy trình khai thác, thẩm định	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
4	Quy trình bồi thường và trả tiền bảo hiểm	Phòng Bồi thường
5	Quy trình tái bảo hiểm	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
6	Quy trình kiểm soát nội bộ	Phòng Quản trị rủi ro
7	Quy chế Quản trị Trí tuệ nhân tạo	Phòng Công nghệ thông tin

2. Các thay đổi về chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro trong kỳ báo cáo, lý do thay đổi

Trong kỳ báo cáo, TMIV không có thay đổi đáng kể về chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro.

3. Đánh giá mức độ đầy đủ của hoạt động quản trị rủi ro, và các nguồn lực cần có để hoạt động trong khả năng chấp nhận rủi ro của TMIV

TMIV đã xây dựng khung quản trị rủi ro và tổ chức nguồn lực đầy đủ; đảm bảo triển khai và tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản trị rủi ro của pháp luật thể hiện tại Luật kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Thông tư 70/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài.

3.1. Tính đầy đủ của các hoạt động quản trị rủi ro

a. Nhận diện và đánh giá rủi ro

TMIV có quy trình nhận diện rủi ro toàn diện áp dụng với tất cả các rủi ro trọng yếu, bao gồm rủi ro bảo hiểm, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ và rủi ro danh tiếng. Công tác đánh giá rủi ro được tiến hành thường xuyên bằng cả phương pháp định tính và định lượng, bao gồm cả phân tích kịch bản, kiểm tra khả năng chịu đựng. TMIV áp dụng các thuật ngữ rủi ro thống nhất để đảm bảo việc phân loại và theo dõi rủi ro một cách có hệ thống. Trong quá trình xây dựng báo cáo này, TMIV đánh giá rủi ro theo các nhóm rủi ro quy định tại Thông tư số 70/2022/TT-BTC, đồng thời đối chiếu với danh mục rủi ro nội bộ của Công ty để đảm bảo sự phù hợp giữa yêu cầu quản lý rủi ro của cơ quan quản lý và hệ thống quản trị rủi ro nội bộ.

b. Kiểm soát và giảm thiểu rủi ro

TMIV đã xác định rõ Khẩu vị rủi ro và mức độ rủi ro chấp nhận, phù hợp với các mục tiêu kinh doanh chiến lược của Công ty. Công ty triển khai và áp dụng hiệu quả Hướng dẫn bảo hiểm và tiêu chí lựa chọn rủi ro nhằm đảm bảo các quyết định chấp nhận rủi ro hợp lý. Chiến lược tái bảo hiểm, bao gồm cả tái bảo hiểm cố định và tái bảo hiểm tạm thời, được xây dựng và phối hợp tối ưu nhất để chuyển giao rủi ro. Ngoài ra, Công ty áp dụng các biện pháp kiểm soát hoạt động nhằm giảm thiểu gian lận, lộ dữ liệu và vi phạm tuân thủ.

c. Giám sát và báo cáo rủi ro

TMIV tổ chức giám sát rủi ro định kỳ với hơn 30 Chỉ số rủi ro chính (KRI), bao gồm cả Chỉ số cảnh báo và chỉ số phản ánh kết quả để chủ động giám sát và quản lý rủi ro. Báo cáo rủi ro được lập hàng quý gửi Ban Giám đốc và Hội đồng thành viên nhằm cung cấp cho ban quản lý cấp cao những thông tin rủi ro gắn với kế hoạch kinh doanh và kết quả thực hiện, làm cơ sở cho việc ra quyết định.

d. Quản trị và tuân thủ

TMIV thiết lập khung quản trị doanh nghiệp đầy đủ, quy định các vai trò và trách nhiệm quản lý rủi ro rõ ràng theo mô hình Ba tuyến bảo vệ. Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý, các tiêu chuẩn về an toàn vốn và các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp (chi tiết như báo cáo tại Phần 1).

3.2.Các nguồn lực cần có để hoạt động trong khả năng chấp nhận rủi ro của doanh nghiệp

a. Tính đủ vốn và nguồn lực tài chính

TMIV duy trì đủ dự trữ vốn để đảm bảo các hoạt động bảo hiểm trong phạm vi khẩu vị rủi ro được xác định. Tỷ lệ biên khả năng thanh toán đáp ứng và vượt yêu cầu về vốn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ. Các quỹ dự phòng được thiết lập đầy đủ để đảm bảo duy trì hoạt động sau các tổn thất tiềm tàng từ các sự kiện thảm họa.

b. Nguồn nhân lực và chuyên môn

TMIV có lực lượng lao động giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, xử lý bồi thường, đánh giá rủi ro và tuân thủ. TMIV liên tục tổ chức các chương trình đào tạo và phát triển nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro của nhân viên. TMIV có nguồn lực có chuyên môn về tính toán bảo hiểm, pháp lý và an ninh mạng để tăng cường giám sát rủi ro.

c. Hiệu quả hoạt động và quy trình

Các quy trình quản lý rủi ro được tích hợp vào quy trình nghiệp vụ, đảm bảo hiệu quả. Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh liên tục và phục hồi sau thảm họa để đảm bảo hoạt động không gián đoạn trong các tình huống rủi ro.

Mục 2: Quản trị rủi ro trọng yếu

1. Phương pháp đánh giá rủi ro

Hàng năm, TMIV triển khai quy trình Tự đánh giá Rủi ro và Kiểm soát (RCSA) nhằm xác định các rủi ro trọng yếu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các bước thực hiện chi tiết như sau:

Bước 1 – Nhận diện rủi ro

Tuyến bảo vệ thứ nhất nhận diện các rủi ro hiện hữu trọng yếu dựa trên Danh mục rủi ro của TMIV, kết quả kiểm toán, dữ liệu tổn thất, chiến lược kinh doanh, kết quả đánh giá các năm trước và thông tin từ cơ quan quản lý. Mỗi rủi ro đều được phân công ít nhất một Chủ sở hữu rủi ro.

Bước 2 – Đánh giá rủi ro hiện hữu

Các rủi ro được chấm điểm theo Khả năng xảy ra (thang điểm 1–5) và Mức độ ảnh hưởng (thang đo từ Rất nhỏ → Nghiêm trọng). Kết hợp hai yếu tố này để xác định Mức độ rủi ro hiện hữu: Rất thấp / Thấp / Trung bình / Cao / Rất cao.

Bước 3 – Đánh giá biện pháp kiểm soát

Mỗi kiểm soát được đánh giá theo Hiệu quả thiết kế (thang đo từ Rất kém → Rất tốt) và Hiệu quả vận hành (thang đo từ Không hiệu quả → Rất hiệu quả). Kết hợp hai tiêu chí này để xác định Hiệu quả chung của biện pháp kiểm soát theo thang đo: Đỏ / Vàng / Xanh.

Bước 4 – Đánh giá rủi ro còn lại

Rủi ro được đánh giá lại sau khi áp dụng các biện pháp kiểm soát, sử dụng cùng thang đo Khả năng xảy ra x Mức độ ảnh hưởng. Việc đánh giá này phản ánh **mức độ rủi ro thực tế** mà Công ty phải đối mặt trong điều kiện kiểm soát hiện tại.

Rủi ro còn lại được xác định bằng cách kết hợp Mức độ rủi ro hiện hữu và Hiệu quả chung của biện pháp kiểm soát theo Ma trận đánh giá rủi ro còn lại dưới đây:

		Rủi ro hiện hữu				
		Rất thấp (VL)	Thấp (L)	Trung bình (M)	Cao (H)	Rất cao (VH)
Hiệu quả chung của biện pháp kiểm soát	Đỏ	VL	L	M	H	VH
	Vàng	VL	VL	L	M	H
	Xanh	VL	VL	L	L	M

Bước 5 – Đánh giá rủi ro mục tiêu

Xác định Rủi ro mục tiêu “mong muốn” phù hợp với Khẩu vị rủi ro. Việc đánh giá rủi ro mục tiêu sẽ dựa trên năng lực mục tiêu của các biện pháp kiểm soát; từ đó định hướng mức độ ưu tiên của các biện pháp cải thiện.

Bước 6 – Chiến lược xử lý rủi ro

Khi mức rủi ro còn lại vượt quá mức rủi ro mục tiêu, Ban điều hành cần xem xét một trong bốn biện pháp sau: Tránh rủi ro – dừng hoặc thay đổi hoạt động gây ra rủi ro; Chuyển giao rủi ro – chuyển rủi ro cho bên thứ ba (ví dụ: mua bảo hiểm); Giảm thiểu rủi ro – tăng cường các biện pháp kiểm soát; Chấp nhận rủi ro – chấp nhận rủi ro kèm theo giải trình chi phí – lợi ích.

Bước 7 – Kế hoạch xử lý rủi ro

Kế hoạch hành động được thiết lập khi Mức rủi ro còn lại vượt quá mức rủi ro mục tiêu, hoặc Biện pháp kiểm soát được đánh giá ở mức Vàng / Đỏ, hoặc khi thiếu biện pháp kiểm soát. Mỗi hành động phải có người chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành, và được theo dõi đến khi hoàn thành.

2. Đánh giá về các rủi ro trọng yếu đối với hoạt động của Công ty

a) Rủi ro bảo hiểm: Rủi ro bảo hiểm tại TMIV được đánh giá ở mức Trung bình.

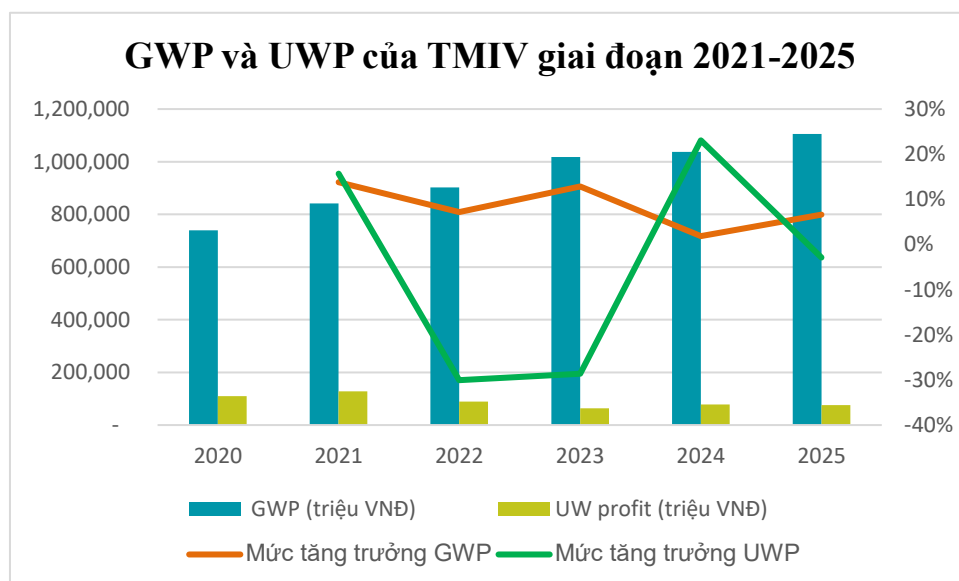
Rủi ro bảo hiểm tại TMIV gồm nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm rủi ro khai thác (rủi ro liên quan tới tính toán phí bảo hiểm như định phí, các giả định về chi phí/thuế và các yếu tố quyết định giá khác, lựa chọn rủi ro, rủi ro giữ lại, v.v.), rủi ro do thiên tai, rủi ro dự phòng, v.v. Hiện tại, TMIV thiết lập nhiều hạn mức rủi ro bảo hiểm khác nhau để đo lường và giám sát Rủi ro Bảo hiểm. Các hạn mức rủi ro bảo hiểm được đo lường và báo cáo hàng quý, với các báo cáo được gửi tới cả Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ và Hội đồng Thành viên. Với các chỉ số vượt hạn mức quản trị rủi ro, phòng/chức năng chịu trách nhiệm quản lý rủi ro liên quan phải đề xuất phương án phù hợp để giảm thiểu rủi ro.

a1) Rủi ro liên quan đến việc tính toán phí bảo hiểm (Mức: Trung bình)

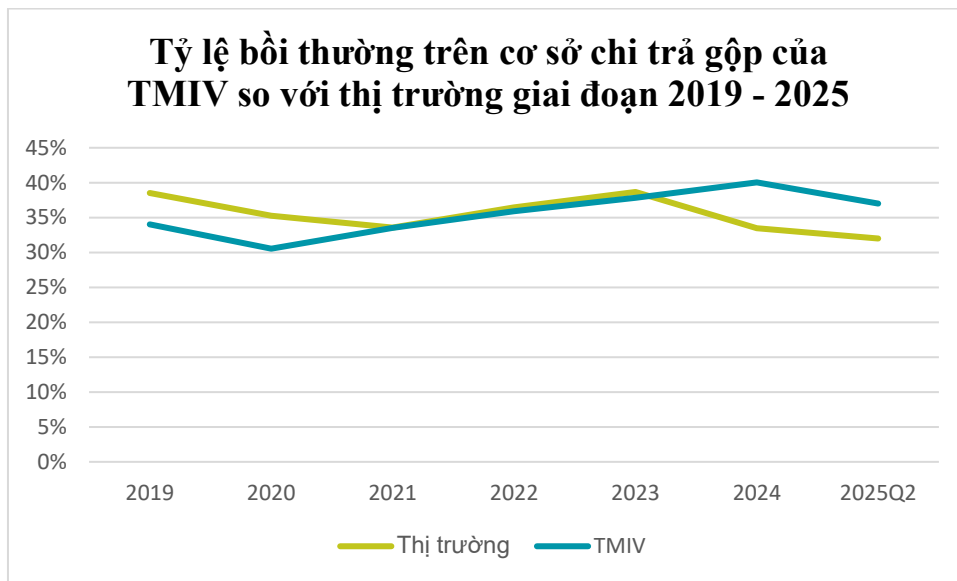
Rủi ro nghiệp vụ bảo hiểm của TMIV giai đoạn 2021–2025 ở mức trung bình và có xu hướng cải thiện, mặc dù vẫn xuất hiện một số thời điểm biến động. Doanh thu phí bảo hiểm gốc (GWP) duy trì tăng trưởng, phản ánh nỗ lực tiếp tục mở rộng kinh doanh; tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng chậm lại cho thấy sự cạnh tranh ngày càng gia tăng trên thị trường.

Lợi nhuận nghiệp vụ bảo hiểm (UWP) đạt đỉnh vào năm 2021 do các tác động một lần từ COVID-19 làm giảm số vụ bồi thường. Tuy nhiên, UWP suy giảm trong giai đoạn 2022–2023 mặc dù phí bảo hiểm tăng cao, cho thấy rủi ro khai thác gia tăng xuất phát từ diễn biến bồi thường bất lợi, áp lực cạnh tranh về giá và lạm phát chi phí.

Kết quả hoạt động đã phục hồi vào năm 2024, với UWP quay trở lại xu hướng tăng trưởng dương, và ổn định trong năm 2025, phản ánh mức lợi nhuận bền vững và ổn định hơn. Nhìn chung, sự cải thiện sau năm 2023 thể hiện kỷ luật khai thác được củng cố và phù hợp với khẩu vị rủi ro của TMIV trong việc chỉ chấp nhận các rủi ro được hiểu rõ và được bù đắp thỏa đáng.



Diễn biến tỷ lệ bồi thường (L/R) trên cơ sở Chi trả gộp (Gross paid basis) cũng cho thấy mức rủi ro nghiệp vụ Trung bình. Giai đoạn 2019–2021, tỷ lệ bồi thường của TMIV duy trì ở mức thấp hơn mức trung bình thị trường, mặc dù kết quả vượt trội của năm 2021 chịu ảnh hưởng đáng kể do các tác động một lần từ COVID-19. Từ năm 2022, L/R tăng và vượt mức thị trường, đạt đỉnh vào năm 2024, chủ yếu do diễn biến bồi thường bất lợi, bao gồm các vụ tổn thất liên quan đến sự kiện bão Yagi và mức bồi thường tăng cao ở các nghiệp vụ “Tín dụng thương mại” và “Tai nạn & Sức khỏe”, cho thấy mức rủi ro khai thác gia tăng trong giai đoạn này. Trong năm 2025 (đến hết Quý II), tỷ lệ bồi thường của TMIV ghi nhận xu hướng giảm, phản ánh những nỗ lực cải thiện trong khai thác bảo hiểm, mặc dù mức này vẫn cao hơn mức trung bình thị trường. Bên cạnh ảnh hưởng của sự kiện bão Yagi, các thách thức khai thác được xác định tại các nghiệp vụ “Tín dụng thương mại” và “Tai nạn & Sức khỏe”. TMIV đã triển khai các biện pháp khắc phục, phối hợp với các nhà tái bảo hiểm và tăng cường kiểm soát nội bộ trong công tác khai thác và tái tục nhằm quản lý và giảm thiểu tổn thất.



a2) Rủi ro dự phòng (Mức: Thấp)

Việc định giá các khoản nợ bảo hiểm của TMIV được thực hiện hàng quý và được chứng nhận bởi Chuyên gia tính toán được bổ nhiệm nội bộ, phù hợp với các yêu cầu hiện hành. Ngoài ra, văn phòng khu vực cũng thực hiện rà soát định kỳ hằng năm để đảm bảo tính đầy đủ và tuân thủ của phương pháp dự phòng.

a3) Rủi ro thiên tai lớn (Mức: Trung bình)

Khẩu vị rủi ro của TMIV quy định việc mua bảo vệ tái bảo hiểm đủ để ứng phó với một sự kiện thiên tai có tần suất 1/250 năm. Hiện tại, chương trình tái bảo hiểm theo hình thức Tổn thất vượt mức khu vực có khả năng bảo vệ đầy đủ cho một sự kiện thiên tai lớn xảy ra trong vòng 250 năm. Dựa trên phân tích định phí hằng năm của nhà môi giới, số lần khôi phục của chương trình bảo vệ khu vực này vẫn có khả năng bảo vệ đầy đủ cho tất cả các sản phẩm bảo hiểm khi thiên tai lớn xảy ra với chu kỳ lặp lại 250 năm 1 lần.

b) Rủi ro thị trường: Rủi ro thị trường tại TMIV được đánh giá ở mức Thấp.

b1) Rủi ro lãi suất (Thấp):

Mức độ rủi ro lãi suất của TMIV ở mức thấp do Công ty không có khoản vay ngân hàng và chủ yếu đầu tư tài sản tài chính vào các kênh truyền thống, bao gồm trái phiếu Chính phủ và tiền gửi có kỳ hạn.

Phòng Kế toán TMIV trực tiếp quản lý một phần danh mục tiền gửi có kỳ hạn và ủy thác một công ty quản lý quỹ quản lý phần còn lại của tiền gửi và trái phiếu Chính phủ. Do đó, nguồn rủi ro chính là rủi ro tái đầu tư, khi các khoản tiền gửi đáo hạn có thể phải tái đầu tư với lãi suất thị trường thấp hơn, làm giảm thu nhập từ hoạt động đầu tư. Thu nhập đầu tư của TMIV có sự biến động – 47 tỷ đồng vào năm tài chính 2021; 54 tỷ đồng vào năm tài chính 2022: (+15%); 83 tỷ đồng vào năm tài chính 2023 (+54%); 62 tỷ đồng vào năm tài chính 2024 (–25%); 70 tỷ đồng vào năm tài chính 2025 (+13%). Biến động này chủ yếu phản ánh sự thay đổi của mặt bằng lãi suất thị trường, không xuất phát từ rủi ro tài chính mang tính cấu trúc. Nhìn chung, mức rủi ro lãi suất của TMIV vẫn ở mức ổn định, có thể kiểm soát, phù hợp với chiến lược đầu tư thận trọng và ít biến động hiện tại của Công ty.

b2) Rủi ro tỷ giá (Mức: Thấp)

Do mức lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá của TMIV duy trì ở mức thấp so với tổng lợi nhuận hằng năm — khoảng 8,35 tỷ đồng trong năm 2024 và 4,33 tỷ đồng trong năm 2023 — mức độ rủi ro tỷ giá của Công ty được đánh giá là Thấp. Mặc dù TMIV vẫn ghi nhận các khoản lãi/lỗ thường xuyên từ việc đánh giá lại số dư VNĐ - ngoại tệ, các khoản mục này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng lợi nhuận và không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh.

Với việc hạn chế sử dụng ngoại tệ và bảng cân đối kế toán chủ yếu bằng VNĐ, biến động tỷ giá chỉ tạo ra tác động tài chính nhỏ, và rủi ro tỷ giá của TMIV nhìn chung được kiểm soát tốt, nằm trong khẩu vị rủi ro của Công ty.

b3) Rủi ro cổ phiếu (Không phát sinh)

Hiện tại, Công ty không cho phép đầu tư vào cổ phiếu, ngoại trừ một khoản nắm giữ không đáng kể nhằm mục đích duy trì mối quan hệ, do đó không có rủi ro trong đầu tư cổ phiếu.

b4) Rủi ro không tương xứng về thời hạn của tài sản đầu tư và trách nhiệm cam kết trong hợp đồng bảo hiểm (Mức: Thấp)

Rủi ro không tương xứng về thời hạn của tài sản đầu tư và trách nhiệm cam kết trong hợp đồng bảo hiểm của TMIV được đánh giá là thấp. Tính đến cuối năm 2025, khoảng 99% tài sản của Công ty là tài sản ngắn hạn, bao gồm 1.138,7 tỷ đồng đầu tư ngắn hạn (chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn) và 537,1 tỷ đồng tài sản tài bảo hiểm, trong khi khoản dự phòng kỹ thuật gộp là 837,6 tỷ đồng. Khả năng thanh khoản của TMIV được đánh giá là tốt, với tỷ lệ (tiền mặt + đầu tư ngắn hạn) / dự phòng kỹ thuật $\approx 1,36$ – cho thấy mức thanh khoản cao. Đồng thời, kỳ hạn một năm đặc thù của danh mục bảo hiểm phi nhân thọ cũng hạn chế đáng kể thời hạn của nghĩa vụ nợ phải trả. Phần rủi ro còn lại chủ yếu liên quan đến Rủi ro tái đầu tư khi các khoản tiền gửi đáo hạn cần được tái đầu tư với lãi suất mới và Rủi ro về thời điểm thu – chi giữa việc thu phí bảo hiểm và thu hồi từ tái bảo hiểm. Các yếu tố này đều được TMIV quản lý tích cực trong khuôn khổ chính sách đầu tư và tái bảo hiểm thận trọng của Công ty.

c) Rủi ro hoạt động : Rủi ro hoạt động tại TMIV được đánh giá ở mức Trung bình.

Công ty xác định, đánh giá và giám sát các rủi ro hoạt động khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn ở rủi ro về nhân sự, rủi ro công nghệ/an ninh mạng, rủi ro gian lận, rủi ro từ nhà cung cấp/dịch vụ thuê ngoài, v.v.

c1) Rủi ro liên quan đến việc thiết lập không đầy đủ và không tuân thủ các quy định nội bộ và quy trình nghiệp vụ (Mức: Trung bình)

TMIV đã xây dựng một hệ thống quy định nội bộ và quy trình nghiệp vụ toàn diện, bao phủ tất cả các lĩnh vực hoạt động. Tuy nhiên, do đặc thù phức tạp của sản phẩm bảo hiểm và số lượng bước cần thực hiện trong các quy trình như khai thác, cấp đơn, giải quyết bồi thường và các chức năng hỗ trợ, một mức độ sai sót trong xử lý là khó tránh khỏi.

Bên cạnh đó, việc vẫn phải dựa vào thao tác thủ công trong một số quy trình khiến một số lỗi nhỏ, không trọng yếu vẫn được phát hiện trong năm, dù không có trường hợp nào gây thiệt hại đáng kể hoặc dẫn đến gián đoạn hoạt động. TMIV ghi nhận mức độ rủi ro vận hành này và tiếp tục theo dõi, tăng cường kiểm soát nhằm đảm bảo các sai sót luôn nằm trong khẩu vị rủi ro đã được Công ty quy định.

c2) Rủi ro pháp lý (Mức: Trung bình)

TMIV đánh giá rủi ro pháp lý ở mức Trung bình, phản ánh bối cảnh pháp lý hiện nay tại Việt Nam. Số lượng văn bản quy phạm pháp luật mới tiếp tục tăng, đi kèm với các yêu cầu ngày càng chặt chẽ hơn từ cơ quan quản lý, trong khi một số nội dung còn khoảng trống pháp lý khiến việc diễn giải trở nên khó khăn.

Các thay đổi về quy định thường yêu cầu Công ty phải điều chỉnh quy trình nội bộ, hệ thống và tài liệu – chẳng hạn như bổ sung điều khoản, cập nhật quy trình, hoặc đáp ứng các yêu cầu chức năng mới phục vụ phân phối số. Những yêu cầu này có thể đòi hỏi nguồn lực bổ sung và nhân sự chuyên môn (bao gồm nhân sự thuộc 3 tầng bảo vệ, chuyên gia định phí, và nhân sự kiểm soát phân phối), trong khi nguồn lực nội bộ còn hạn chế.

Ngoài ra, một số thay đổi pháp lý được triển khai theo lộ trình 1–3 năm, yêu cầu Công ty phải giám sát liên tục để tránh thiếu sót tuân thủ hoặc vi phạm tiềm tàng. Các cơ quan quản lý cũng đang tăng cường kiểm tra và giám sát, một phần do sự chú ý của truyền thông gia tăng, khiến mức độ rủi ro pháp lý và tuân thủ của TMIV có xu hướng cao hơn.

c3) Rủi ro liên quan đến việc thiết lập các hoạt động thẩm định chưa đầy đủ, chưa phù hợp, làm gia tăng tỷ lệ những đối tượng tham gia bảo hiểm có mức rủi ro cao (Mức: Thấp)

TMIV đánh giá rủi ro này ở mức thấp, vì hệ thống quy tắc khai thác bảo hiểm, tài liệu hướng dẫn sản phẩm, và thẩm quyền phê duyệt đã được thiết lập đầy đủ và được cập nhật thường xuyên. Việc giám sát định kỳ và điều chỉnh kịp thời giúp đảm bảo các khách hàng có mức rủi ro cao được sàng lọc và kiểm soát phù hợp.

c4) Rủi ro liên quan đến việc thiết kế các quyền lợi bảo hiểm không phù hợp với thị trường (Mức: Thấp)

Rủi ro này ở mức thấp vì TMIV thực hiện đánh giá sản phẩm định kỳ, đồng thời so sánh đối chuẩn quyền lợi với thông lệ thị trường. Quy trình phát triển sản phẩm tuân thủ quy trình phê duyệt chặt chẽ, có sự tham gia của bộ phận định phí, đảm bảo quyền lợi sản phẩm vừa cạnh tranh, vừa phù hợp về mặt tài chính.

c5) Rủi ro liên quan đến các chính sách về nhân viên và an toàn nơi làm việc (Mức: Thấp)

TMIV xem rủi ro này là rất thấp, nhờ các chính sách nhân sự được quy định rõ ràng, các quy trình an toàn bắt buộc, và hoạt động giám sát điều kiện làm việc thường xuyên. Không có sự cố đáng kể nào được ghi nhận, và mức độ rủi ro này là không đáng kể so với quy mô hoạt động của Công ty.

c6) Rủi ro liên quan đến chất lượng hoạt động thuê ngoài không đáp ứng yêu cầu, đối tác thuê ngoài không thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng thuê ngoài (Mức: Trung bình)

TMIV đánh giá rủi ro này ở mức trung bình, do Công ty đang phụ thuộc vào một số nhà cung cấp bên ngoài cho các hoạt động như giải quyết bồi thường và bảo trì hệ thống công nghệ thông tin. Việc chậm trễ hoặc gián đoạn dịch vụ từ các đối tác này có thể ảnh hưởng đến hoạt động và trải nghiệm khách hàng. TMIV giảm thiểu rủi ro bằng cách thiết lập thỏa thuận mức độ dịch vụ, thực hiện đánh giá hiệu quả định kỳ, và duy trì kế hoạch dự phòng khi cần thiết.

c7) Rủi ro liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin (CNTT), bảo mật dữ liệu cá nhân và an ninh mạng (Mức: Trung bình)

Trong bối cảnh số hóa ngày càng tăng và yêu cầu quản lý dữ liệu ngày càng cao, TMIV đối mặt với mức độ rủi ro trung bình đối với các gián đoạn hệ thống CNTT và các mối đe dọa an ninh mạng. Mặc dù Công ty đã triển khai các biện pháp kiểm soát chủ chốt, triển khai các giao thức bảo mật, thực hiện theo dõi hệ thống, môi trường rủi ro luôn thay đổi đòi hỏi đầu tư liên tục và tăng cường giám sát.

c8) Rủi ro gián đoạn kinh doanh (Mức: Thấp)

Rủi ro gián đoạn kinh doanh được đánh giá ở mức thấp nhờ TMIV đã thiết lập các quy trình duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và có hệ thống dự phòng. Công ty cũng duy trì năng lực khôi phục thảm họa, giúp đảm bảo hoạt động được tiếp tục với mức gián đoạn tối thiểu trong trường hợp xảy ra sự cố.

c9) Rủi ro gian lận (Mức: Thấp)

TMIV đánh giá rủi ro gian lận ở mức thấp, nhờ có nguyên tắc phân tách nhiệm vụ rõ ràng, kiểm soát chặt chẽ trong các quy trình khai thác và bồi thường, và các cuộc kiểm toán định kỳ. Mặc dù đôi khi có thể xuất hiện các hành vi gian lận đơn lẻ, cơ chế phát hiện và giám sát hiệu quả giúp giữ mức độ rủi ro này trong ngưỡng chấp nhận được.

d) Rủi ro đối tác : Rủi ro (tín dụng của) đối tác tại TMIV được đánh giá ở mức Thấp

TMIV thiết lập, thường xuyên cập nhật và tuân thủ chặt chẽ các tiêu chí bảo đảm cho hoạt động tái bảo hiểm trong quá trình thu xếp tái bảo hiểm. Hàng năm, Công ty ban hành một danh sách các công ty tái bảo hiểm được chấp nhận – danh sách này được tập đoàn đánh giá và phê duyệt sau quá trình rà soát nghiêm ngặt; và chỉ chấp nhận tái bảo hiểm cho các công ty có tên trong danh sách này.

e) Rủi ro thanh khoản : Rủi ro thanh khoản tại TMIV được đánh giá ở mức Rất thấp.

TMIV kiểm soát để không phát sinh rủi ro thanh khoản và duy trì đủ thanh khoản cần thiết để thanh toán yêu cầu bồi thường và các nhu cầu vốn khác.

3. Phương thức quản trị các rủi ro trọng yếu:

a) Rủi ro bảo hiểm:

TMIV đã ban hành quy trình khai thác bảo hiểm (trong đó quy định rõ biểu phí, quy tắc yêu cầu đối với việc khảo sát rủi ro, các thông tin cần có để đánh giá rủi ro bảo hiểm, thời gian thực hiện trình duyệt nhận bảo hiểm) để kiểm soát quá trình đánh giá và chấp nhận bảo hiểm rủi ro. Ngoài ra, để quản lý rủi ro thiên tai lớn, TMIV đã và đang theo dõi tình hình biến động của các rủi ro và sử dụng dịch vụ của nhà Môi giới uy tín (Gallagher Re) để thực hiện lập mô hình tổn thất do lũ lụt hàng năm. Những kết quả này được sử dụng để giám sát nội bộ nhằm đảm bảo tính đầy đủ của tái bảo hiểm và dùng làm chuẩn mực cho các tổn thất do sự kiện rủi ro lớn.

b) Rủi ro thị trường:

TMIV thực hiện quản lý thận trọng mọi hoạt động đầu tư. Công ty đã ban hành Chính sách đầu tư nhằm quản lý hoạt động đầu tư với khẩu vị rủi ro chặt chẽ. Toàn bộ chiến lược đầu tư, kế hoạch đầu tư đều phải được trình và phê duyệt bởi tập đoàn và Hội đồng thành viên; đồng thời các giao dịch đầu tư hàng ngày đều được BGD và Kế toán trưởng kiểm soát. Công ty giám sát kết quả đầu tư hàng tháng với công ty quản lý quỹ được chỉ định để đảm bảo tuân thủ chủ trương đầu tư, kế hoạch và kết quả đầu tư.

c) Rủi ro hoạt động:

Đối với mỗi rủi ro, TMIV ban hành các chính sách/quy trình hướng dẫn với các biện pháp kiểm soát phù hợp; và các hạn mức rủi ro phù hợp sẽ được theo dõi và báo cáo hàng quý cho Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ và Hội đồng thành viên của Công ty. Tham khảo một số biện pháp giảm thiểu rủi ro cụ thể đối với các rủi ro hoạt động trọng yếu của công ty ở Phần 2, mục 3.

d) Rủi ro đối tác:

TMIV thiết lập và tuân thủ Chính sách về giới hạn bảo hiểm giữ lại và Tái bảo hiểm. Trong nhiều năm hoạt động, TMIV không có bất kỳ tranh chấp nào với các công ty tái bảo hiểm liên quan đến số tiền bồi thường cần thu hồi từ nhà tái bảo hiểm và các khoản thu từ nhà tái bảo hiểm bị quá hạn về cơ bản là rất nhỏ so với tổng số tiền bồi thường cần thu hồi từ nhà tái bảo hiểm. TMIV ban hành và sửa đổi hàng năm Quy trình Tái bảo hiểm, trong đó, Công ty đã thiết lập danh sách các công ty tái bảo hiểm được chấp nhận và trong trường hợp cần thương thảo với bất kỳ công ty tái bảo hiểm nào không có trong danh sách, Công ty sẽ thực hiện kiểm tra kỹ lưỡng, và yêu cầu phải có đánh giá của cả TMIV và các chuyên gia của tập đoàn. TMIV sử dụng hệ thống công nghệ thông tin để quản lý hạn mức tín dụng của các nhà tái bảo hiểm. Công ty đã ban hành hướng dẫn quản lý hạn mức tín dụng cho tất cả các công ty tái bảo hiểm.

e) Rủi ro thanh khoản :

TMIV giám sát dòng tiền để đảm bảo tính thanh khoản:

- (1) Xây dựng Kế hoạch dòng tiền trong dài hạn (trên 1 năm đến 2 năm) và ngắn hạn (dưới 1 năm).
- (2) Thiết lập cơ chế xử lý rủi ro khi thiếu hụt tiền mặt: Tài sản đầu tư của TMIV hầu hết là tiền gửi nên luôn duy trì tài sản có tính thanh khoản cao.
- (3) Công ty xây dựng và tuân thủ nghiêm ngặt bản Phân bổ tài sản chiến lược hàng năm .

4. Rủi ro trọng yếu tại TMIV

Trong năm 2025, các phòng thuộc TMIV đã tiến hành rà soát và đánh giá **115 rủi ro** trong hoạt động của Công ty bảo hiểm, qua đó xác định **05 rủi ro trọng yếu** cần được tập trung quản lý trong năm 2026. 05 rủi ro trọng yếu bao gồm:

Bảng 3: Rủi ro trọng yếu tại TMIV

STT	Rủi ro	Định nghĩa	Nhận định rủi ro tại TMIV
1	Rủi ro phát triển sản phẩm	Phát triển và triển khai sản phẩm không đầy đủ hoặc không phù hợp do các vấn đề liên quan đến quy trình, con người hoặc hệ thống.	Trong quá trình xin phê duyệt với Bộ Tài chính (MOF) năm 2025, chúng tôi đã xác định một số điểm còn hạn chế trong quy trình phát triển sản phẩm nội bộ, dẫn đến khó khăn trong việc đáp ứng tiến độ phê duyệt và gây trở ngại cho việc gia hạn suôn sẻ đối với các khách hàng hiện hữu. Những phát hiện này cho thấy các tác động tiềm ẩn đối với việc tuân thủ quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả hoạt động tổng thể. Mặc dù rủi ro này được kỳ vọng sẽ giảm trong năm 2026 — do một số sản phẩm chỉ cần thực hiện thủ tục thông báo với MOF, các sửa đổi một phần đơn giản hơn và việc nộp hồ sơ sản phẩm mới không còn bị ràng buộc bởi thời hạn pháp lý — Công ty vẫn sẽ duy trì rủi ro này trong danh sách các rủi ro trọng yếu nhằm đảm bảo sự quan tâm liên tục và định hướng cho các nỗ lực rà soát, chỉnh sửa quy trình.
2	Rủi ro bị tấn công do Vi-rút / Thư rác	Rủi ro tổn thất hoạt động kinh doanh phát sinh từ việc mất mát hoặc hư hỏng một phần/toàn bộ dữ liệu, hoặc hỏng hóc phần cứng do tấn công vi-rút hoặc thư rác	Các cuộc tấn công bằng mã độc tổng tiền vẫn là xu hướng tấn công phổ biến trong năm 2025. Với các biện pháp bảo mật đã và đang được triển khai, TMIV chưa ghi nhận bất kỳ sự cố nào liên quan đến virus hoặc tấn công mã độc trong thời gian qua. Tuy nhiên, cần duy trì mức độ cảnh giác cao, vì các loại virus và mã độc tổng tiền luôn thay đổi rất nhanh, đòi hỏi phải duy trì cơ chế quản lý tập trung để ngăn ngừa các sự cố nghiêm trọng có thể xảy ra.
3	Rủi ro mất khách hàng / đối tác phân phối lớn	Rủi ro mất khách hàng lớn hoặc đối tác phân phối dẫn đến sụt giảm bất ngờ về doanh thu.	Trong năm 2025, việc ban hành khung quy định mới đối với bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo Nghị định 105 đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong cấu trúc giá trên thị trường. Theo đó, mức phí bảo hiểm đối với sản phẩm bảo hiểm Mọi rủi ro được

			<p>tiêu chuẩn hóa trên toàn thị trường, dẫn đến mức tăng phí đáng kể đối với một số khách hàng lớn. Song song với đó, các dòng sản phẩm khác như bảo hiểm Giảm đoạn kinh doanh chịu áp lực giảm phí với các điều khoản bảo hiểm ngày càng cạnh tranh hơn, bao gồm cả mức khấu trừ. Những biến động thị trường này đã tạo ra thách thức cho TMIV trong việc duy trì năng lực cạnh tranh và đảm bảo giữ chân các khách hàng trọng yếu dưới khung pháp lý mới.</p>
4	Rủi ro vận hành hạ tầng CNTT	Rủi ro đối với hạ tầng hệ thống do việc vận hành hệ thống CNTT không đảm bảo.	<p>Có khả năng xảy ra tình huống thiết bị điện tử đột ngột hỏng hóc, bao gồm máy chủ, tường lửa, thiết bị chuyển mạch, hoặc thiết bị lưu trữ. Hệ thống thiết bị mạng/kết nối internet hiện vẫn vận hành ở chế độ độc lập, dẫn đến rủi ro về gián đoạn kết nối hoặc gián đoạn công việc nếu bất kỳ thiết bị nào gặp sự cố bất ngờ.</p>
5	Rủi ro liên quan đến yếu tố chính trị, pháp lý và quy định	Rủi ro đối với mục tiêu và chiến lược của Công ty phát sinh từ sự thay đổi trong môi trường chính trị, pháp luật và quy định.	<p>Trong năm 2025, một số văn bản pháp luật mới và sửa đổi đã tác động đến hoạt động của TMIV, bao gồm Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Luật Doanh nghiệp, Luật Dữ liệu, và Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân. TMIV đã thực hiện rà soát, đối chiếu và đánh giá tác động toàn diện của các thay đổi pháp lý này, đồng thời truyền thông kết quả tới các phòng liên quan nhằm hỗ trợ việc xây dựng kế hoạch hành động phù hợp. Đến cuối năm 2025, không ghi nhận bất kỳ sự cố không tuân thủ nào liên quan đến các quy định mới nêu trên. Tuy nhiên, các yêu cầu mới đã làm gia tăng đáng kể khối lượng công việc liên quan đến giám sát, theo dõi và phối hợp, nhằm đảm bảo triển khai kịp thời, duy trì mức độ tuân thủ trong năm 2025 và chuẩn bị cho các thay đổi pháp lý sẽ tiếp tục áp dụng trong các giai đoạn tiếp theo.</p>

Quản lý rủi ro trọng yếu của TMIV

Đối với các rủi ro trọng yếu nêu trên, TMIV đã và đang tiếp tục triển khai hệ thống các biện pháp kiểm soát nhằm phòng ngừa và ứng phó rủi ro. TMIV thiết lập nhiều hạn mức rủi ro khác nhau để đo lường và giám sát Rủi ro trọng yếu. Các hạn mức rủi ro được đo lường và báo cáo hàng quý, với các báo cáo được gửi tới cả Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ và Hội đồng Thành viên. Với các chỉ số vượt hạn mức rủi ro bảo hiểm, đơn vị quản lý rủi ro phải đề xuất phương án giảm thiểu rủi ro phù hợp.

Các biện pháp quản lý rủi ro tương ứng với từng rủi ro trọng yếu như sau:

Bảng 4: Quản lý rủi ro trọng yếu của TMIV

STT	Rủi ro	Kiểm soát rủi ro
1	Rủi ro phát triển sản phẩm	<p>TMIV đã thiết lập một hệ thống kiểm soát toàn diện nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình phát triển sản phẩm. Các biện pháp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ mẫu biểu chuẩn hóa do Ủy Ban Phát triển Sản phẩm ban hành, giúp đảm bảo việc thu thập thông tin được đầy đủ và nhất quán. - Đào tạo cho nhân viên Phòng Nghiệp vụ và Phòng Khai thác nhằm nâng cao nhận thức về rủi ro sản phẩm. - Quy trình đề xuất và phê duyệt được xác định rõ ràng giữa các bộ phận liên quan. - Tất cả sản phẩm mới hoặc sản phẩm có điều chỉnh lớn đều phải được bộ phận định phí rà soát và phê duyệt, đồng thời nhận được sự giám sát và hỗ trợ từ Ban Giám đốc, phòng Nghiệp vụ và Phòng K hai thác. - Ngoài ra, phòng Nghiệp vụ và Tái bảo hiểm đã ban hành Hướng dẫn Quản lý Sản phẩm và Hướng dẫn Quản lý Dự án, yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kiểm soát theo từng giai đoạn, bao gồm: hoàn thành các danh mục kiểm tra, sàng lọc theo tiêu chí, phê duyệt tài liệu, quản lý tiến độ, và giám sát sau triển khai theo chu kỳ hàng quý; đồng thời kích hoạt các hành động cần thiết khi kết quả triển khai sản phẩm tiến gần ngưỡng xem xét rút khỏi thị trường.
2	Rủi ro bị tấn công do Vi-rút / Thư rác	<ul style="list-style-type: none"> - TMIV đầu tư vào việc đảm bảo an toàn và bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin thông qua nhiều dự án khác nhau, tuân thủ các tiêu chuẩn chung của Tập đoàn Tokio Marine. Hiện tại, Công ty sử dụng một nhà cung cấp dịch vụ bảo mật để thực hiện các dịch vụ như: giám sát an ninh, bảo vệ điểm cuối, phòng chống thất thoát dữ liệu, quản lý truy cập đặc quyền/kiểm soát truy cập mạng, giám sát tính toàn vẹn hệ thống, quản lý thiết bị đầu cuối, xác thực hai lớp, kết nối an toàn từ xa, quản lý và rà soát chính sách tường lửa, bảo vệ ứng dụng web/chống tấn công từ chối dịch vụ, quét lỗ hổng bên trong và bên ngoài, cũng như kiểm tra xâm nhập. - TMIV ban hành Quy chế An toàn Thông tin, quy định các nguyên tắc bảo mật mà Công ty phải tuân thủ nhằm bảo đảm an toàn hệ thống (chính sách này bao gồm 46 chính sách nhỏ quy định các yêu cầu bảo mật như kiểm soát hệ thống, phân tách hệ thống rõ ràng, quản lý người dùng, quản lý truy cập, sao lưu dữ liệu...). Ngoài ra, TMIV cũng ban hành hướng dẫn xử lý các sự cố công nghệ thông tin phổ biến, như email đáng ngờ hoặc thiết bị bị nhiễm mã độc. - TMIV tổ chức các khóa đào tạo định kỳ (ít nhất một lần mỗi năm) cho toàn thể nhân viên về an toàn thông tin, đặc biệt tập trung vào các hình thức tấn công thường gặp như lừa đảo qua email và mã độc.

		<ul style="list-style-type: none"> - Theo lịch của Tập đoàn, TMIV thực hiện các bài kiểm tra mô phỏng hàng quý, trong đó nhân viên sẽ nhận được các email giả lập tấn công nhằm tăng cường kỹ năng nhận diện và xử lý email lừa đảo. - Thiết bị của nhân viên được quản lý tập trung, và việc cài đặt phần mềm chỉ được phép thực hiện khi có sự phê duyệt của bộ phận CNTT. Hệ thống quản lý tập trung chỉ cho phép quản trị viên cài đặt phần mềm trên thiết bị của nhân viên và thường xuyên kiểm tra để phát hiện, cảnh báo và loại bỏ phần mềm trái phép trên máy tính làm việc. - Ứng dụng quản lý thiết bị được sử dụng để ngăn chặn việc cài đặt phần mềm không được phép trên máy tính cá nhân của nhân viên.
3	Rủi ro mất khách hàng / đối tác phân phối lớn	<p>TMIV áp dụng nhiều biện pháp kiểm soát trong quản lý quan hệ khách hàng, thực hiện tái tục, đa dạng hóa danh mục khách hàng và đảm bảo năng lực bảo hiểm, nhằm giảm thiểu rủi ro mất khách hàng lớn. Các biện pháp cụ thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường hợp tác nội bộ để cải thiện sản phẩm và đề xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng. - Xây dựng và mở rộng danh mục khách hàng mục tiêu. - Tăng tần suất tiếp xúc và thăm hỏi khách hàng. - Thực hiện quy trình rà soát trước tái tục để đánh giá tình hình khách hàng trước kỳ tái tục. - Tổ chức khởi động tái tục trực tiếp với các bộ phận liên quan. - Duy trì và củng cố mối quan hệ với khách hàng hiện hữu một cách liên tục. - Theo dõi tình hình tái tục hàng tuần và họp đánh giá hàng tháng trong nội bộ phòng Tiếp thị; đồng thời chủ động tiếp cận khách hàng mới. - Tăng cường mối quan hệ với các nhà tái bảo hiểm nhằm nâng cao năng lực nhận bảo hiểm của TMIV.
4	Rủi ro vận hành hạ tầng CNTT	<p>TMIV đã triển khai một hệ thống kiểm soát hạ tầng công nghệ thông tin vững chắc nhằm đảm bảo tính ổn định, chính xác và liên tục của hệ thống. Các biện pháp kiểm soát bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì sơ đồ mạng tổng thể, cùng với danh mục tài sản hệ thống và thiết bị được cập nhật đầy đủ (bao gồm thiết bị mạng, máy chủ vật lý, máy chủ ảo và các thành phần khác) nhằm hỗ trợ hoạt động giám sát chủ động và thay thế kịp thời các thiết bị đến hạn kết thúc vòng đời hoặc kết thúc hỗ trợ kỹ thuật. - Hệ thống vận hành được giám sát liên tục thông qua các công cụ chuyên dụng như: công cụ giám sát kết nối, hệ thống phân tích nhật ký, hệ thống quản lý bản vá, và hệ thống giám sát tài nguyên. - Tất cả thay đổi liên quan đến hạ tầng đều được cập nhật kịp thời vào tài liệu kỹ thuật, đồng thời các cảnh báo từ công cụ giám sát được đánh giá thường xuyên theo mức độ nghiêm trọng. - TMIV cũng tận dụng nền tảng của Tập đoàn để có cái nhìn tổng thể về kiến trúc hệ thống và đã bắt đầu triển khai cấu hình dự

		phòng mức cao cho các thiết bị mạng trọng yếu nhằm tăng cường khả năng vận hành liên tục.
5	Rủi ro liên quan đến yếu tố chính trị, pháp lý và quy định	<p>TMIV đã thiết lập quy trình rà soát tuân thủ nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Tuân thủ theo dõi chặt chẽ và đánh giá tác động của các dự thảo văn bản pháp luật đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty. - Chủ động tham gia góp ý và cung cấp đề xuất liên quan đến các yêu cầu tuân thủ, kèm theo thời hạn và kế hoạch triển khai phù hợp. - Sau khi văn bản được ban hành, TMIV xây dựng kế hoạch bảo đảm tuân thủ, nêu rõ phòng ban chịu trách nhiệm và mốc thời gian hoàn thành, đồng thời tiến hành đánh giá tiến độ định kỳ hàng tháng/quý. - Đối với các nội dung không rõ ràng hoặc có khả năng diễn giải khác nhau, Phòng Tuân thủ sẽ tổ chức thảo luận nội bộ để thống nhất quan điểm, hoặc tham vấn thêm ý kiến từ các tổ chức bên ngoài uy tín và có chuyên môn. - Nắm bắt phản ứng và cách hiểu của thị trường liên quan đến các quy định mới nhằm bảo đảm sự phù hợp trong quá trình triển khai. - Thực hiện kiểm tra tuân thủ nội bộ hàng năm, tập trung vào các yêu cầu của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và các văn bản pháp luật liên quan khác, cũng như đánh giá việc tuân thủ các quy trình nội bộ của Công ty.

Mục 3: Kết quả kiểm tra sức chịu đựng

Trong điều kiện kinh doanh bình thường, TMIV luôn duy trì được khả năng thanh toán cao. Bảng dưới đây cho thấy trong 5 năm qua, biên khả năng thanh toán của công ty được duy trì ổn định, xoay quanh mức 500% biên khả năng thanh toán tối thiểu theo quy định. Kịch bản kiểm tra sức chịu đựng

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư 70/2022/TT-BTC về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, TMIV đã tiến hành kiểm tra sức chịu đựng trong giai đoạn từ 2025 - 2030 với các kịch bản sau:

- S0 – Kịch bản gốc: kịch bản với các điều kiện hoạt động bình thường. Kịch bản gốc được xây dựng dựa trên kế hoạch kinh doanh của Công ty, dự kiến trong 03 năm từ 2026 – 2028, và ước tính xu hướng phát triển cho 02 năm tiếp theo 2029 – 2030.
- Trong đợt kiểm tra sức chịu đựng năm 2025, TMIV đã xác định 06 kịch bản dựa trên đánh giá rủi ro của Công ty, bao gồm nhiều loại rủi ro từ rủi ro bảo hiểm, rủi ro công nghệ, rủi ro pháp lý đến rủi ro thị trường. Bảng dưới đây hiển thị các mô tả về 06 kịch bản do TMIV xây dựng giả định về các rủi ro có thể xảy ra và ảnh hưởng tới Công ty trong khoảng thời gian 5 năm từ năm 2026 đến 2030.

Bảng 5: Mô tả kịch bản kiểm tra sức chịu đựng

Tên kịch bản	Mô tả tình huống	Tác động
Kịch bản gốc (S0)	Tình hình kinh doanh bình thường - Kế hoạch kinh doanh 2026	Các thông số kinh doanh chính như trong Bảng 6
S1 – Rủi ro hoạt động	Xảy ra vấn đề về hệ thống (hệ thống bị tấn công, ngừng hoạt động,...) gây ra gián đoạn kinh doanh/mất doanh thu và cần chi phí để khắc phục. Giả định mất 2 năm để xử lý vấn đề	Chi phí tăng một lần 1.000.000 USD vào năm 2026 và tăng +5% so với kịch bản gốc vào các năm 2026-2027. Doanh thu giảm 5% vào năm 2026 và 2027
S2 – Rủi ro pháp lý	Điều khoản & Điều kiện sản phẩm không tuân thủ quy định buộc công ty phải trả bồi thường cao hơn dự kiến. Chi phí pháp lý một lần do kiện tụng hoặc nâng cấp hệ thống để đảm bảo tuân thủ	Yêu cầu bồi thường tăng 10%, không thể thu hồi từ Công ty Tái bảo hiểm. Phải chịu chi phí pháp lý một lần là 500.000 USD vào năm 2026.
S3 – Thảm họa thiên nhiên	Xảy ra thảm họa thiên nhiên – bão, ảnh hưởng đến nghiệp vụ bảo hiểm tài sản/xây dựng	Tổng lỗ và lỗ ròng tương đương với 150% mức lỗ do Bão Yagi vào năm 2026. Phí tái bảo hiểm tăng 10% trong 3 năm từ 2027-2029
S4– Rủi ro bảo hiểm, định giá thấp	Định giá thấp dẫn đến yêu cầu bồi thường cao hơn dự kiến	Tỷ lệ yêu cầu bồi thường/GWP tăng 10 điểm phần trăm. Phí bảo hiểm tăng 10% do khách hàng mua để tận dụng giá thấp hơn từ năm 2027 trở đi. Chi phí tăng 5%
S5 - Rủi ro thị trường – Lãi suất	Khó khăn chung của nền kinh tế làm giảm thu nhập từ đầu tư	Tỷ lệ lợi nhuận đầu tư giảm 100 điểm cơ bản từ năm 2026 trở đi
S6 – Rủi ro chiến lược	Không tái tục được các hợp đồng lớn (thay đổi so với năm trước)	Mất 5 khách hàng có doanh thu phí gộp cao nhất và đang có lợi nhuận cao, tương ứng với mức giảm 4.600.000 USD phí bảo hiểm gốc và 680.000 USD tổn thất bồi thường gốc mỗi năm trong giai đoạn 2026–2028.
Kết hợp 02 kịch bản rủi ro	Kết hợp S3 và S4, hai kịch bản có tác động lớn nhất đến biên khả năng thanh toán.	

1. Phân tích khả năng tiếp tục hoạt động trong tình huống bất lợi đối với hoạt động kinh doanh

Khả năng thanh toán của TMIV vẫn duy trì ở mức vững chắc trong tất cả các kịch bản, với kịch bản cơ sở giảm dần từ 496% (năm 2025) xuống 299% (năm 2030) và tất cả các kịch bản độc lập (S1–S6) đều duy trì ở mức cao hơn đáng kể so với ngưỡng quy định trong suốt giai đoạn dự báo.

Ngưỡng quản lý vốn nội bộ (ITCL): TMIV thiết lập ITCL ở mức 200% cho năm 2026, không thay đổi so với ngưỡng hiện hành.

2. Kiểm tra các biện pháp quản lý

Kế hoạch Quản lý Vốn (CMP) của TMIV bao gồm ba nhóm biện pháp có thể được triển khai độc lập hoặc kết hợp, nhằm phục hồi hoặc tăng cường khả năng thanh toán trong trường hợp điều kiện bất lợi xảy ra, bao gồm:

Bảng 9: Các biện pháp quản lý của TMIV

STT	Biện pháp quản lý	Mô tả
1	Tăng vốn hoặc tái cấu trúc vốn	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện thông qua các biện pháp nội bộ trong Tập đoàn (ví dụ: tăng vốn từ công ty mẹ). Quy trình đề nghị tăng vốn tuân theo hướng dẫn trong Thỏa thuận Liên doanh của Công ty.- Tạm ngừng chi trả cổ tức cho công ty mẹ.
2	Giảm rủi ro của nghĩa vụ bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none">- Giảm hoặc ngừng triển khai các sản phẩm bảo hiểm sử dụng vốn cao nhằm giảm nghĩa vụ.- Chuyển giao rủi ro thông qua tái bảo hiểm.
3	Tăng cường quy trình/ thủ tục vận hành	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện rà soát bồi thường chuyên sâu hơn để giảm tỷ lệ bồi thường và/hoặc mức dự phòng tổn động.- Thắt chặt kiểm soát và giám sát chi phí quản lý để cải thiện hiệu quả hoạt động.

TMIV sẽ thực hiện theo Kế hoạch Quản lý Vốn và, theo quyết định của Ban Lãnh đạo, áp dụng từng nhóm hoặc kết hợp ba nhóm hành động nói trên khi khả năng thanh toán giảm xuống dưới yêu cầu của cơ quan quản lý hoặc ngưỡng theo dõi nội bộ.

ĐẠI DIỆN PHÁP LÝ

Người nhận:

- Như đã nêu ở trên;
- Lưu trữ tại: Phòng Quản trị rủi ro

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục: Tổng quan về Khung Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp (ERM) của TMHD

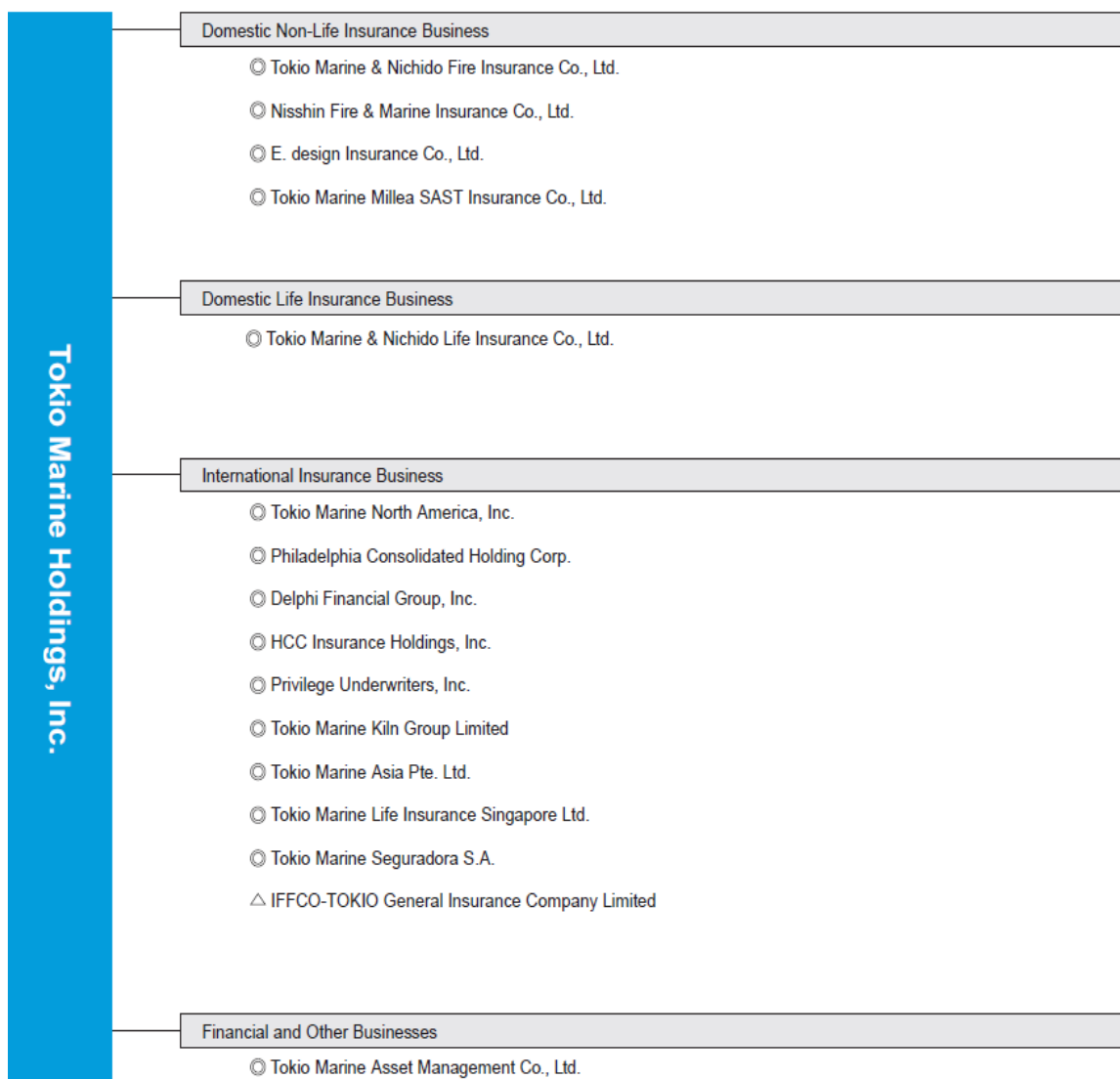
Tập đoàn Tokio Marine (Sau đây gọi tắt là “HD”)

1. Tổng quan về Tập đoàn Tokio Marine

- Tập đoàn Tokio Marine hoạt động trong các lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, bảo hiểm nhân thọ trong nước, bảo hiểm quốc tế, tài chính và các lĩnh vực kinh doanh chung.
- Sơ đồ kinh doanh tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2025 như sau:

< Business Diagram >

Note: ◎ indicates consolidated subsidiaries; △ indicates equity-method affiliates



2. ERM trong chiến lược quản lý và văn hóa rủi ro (tính đến tháng 9 năm 2024)

- Chúng tôi, Tập đoàn Tokio Marine (sau đây gọi là Tập đoàn), thúc đẩy Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp (ERM) như một nền tảng để theo đuổi các chiến lược kinh doanh. Chúng tôi luôn nhận thức được mối quan hệ giữa rủi ro, vốn và lợi nhuận để đạt được sự cân bằng giữa mức vốn đầy đủ và khả năng sinh lời, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn vượt qua chi phí vốn. Thông qua cách tiếp cận này, chúng tôi hướng đến việc duy trì sự lành mạnh tài chính đồng thời không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp.
- Phạm vi rủi ro mà Tập đoàn phải đối mặt ngày càng trở nên đa dạng và phức tạp khi chúng tôi mở rộng hoạt động kinh doanh trên toàn cầu và môi trường kinh doanh thay đổi. Hơn nữa, các xu hướng chính trị, kinh tế và xã hội đầy bất ổn và thay đổi nhanh chóng đòi hỏi chúng tôi phải luôn cảnh giác và chuẩn bị cho các rủi ro mới. Từ góc độ này, điều quan trọng là Tập đoàn phải củng cố khung ERM với việc giám sát rủi ro định lượng và định tính nhằm cân bằng hiệu quả giữa vốn, rủi ro và lợi nhuận trên toàn tập đoàn.

<Quản trị rủi ro doanh nghiệp>



$$\frac{\text{Return}}{\text{Capital}} = \frac{\text{Risk}}{\text{Capital}} \times \frac{\text{Return}}{\text{Risk}}$$

ROE [Return on Equity] = Capital Adequacy × ROR [Return on Risk]

- Trong kế hoạch kinh doanh trung hạn bắt đầu từ năm tài chính 2024, tuyến bảo vệ thứ hai và thứ ba (Bộ phận Quản lý Rủi ro HD, Bộ phận Pháp lý & Tuân thủ, và Bộ phận Kiểm toán Nội bộ) đã xây dựng kế hoạch trung hạn nhằm thúc đẩy hơn nữa việc thiết lập và nâng cao quản trị tập đoàn..

(1) Kế hoạch trung hạn của Tuyến bảo vệ thứ hai và thứ ba

- Chính sách cơ bản của các sáng kiến được nêu dưới đây. Để đạt được chiến lược chính của tập đoàn là "Tăng cường/ củng cố kiểm soát nội bộ và quản trị", vai trò của các tuyến bảo vệ thứ hai và thứ ba tại HD và các công ty trong tập đoàn sẽ được xác định rõ hơn, trong khi quản trị tập đoàn và hỗ trợ từ HD đối với các công ty trong tập đoàn cũng như hợp nhất chức năng sẽ được thực hiện cả trong hoạt động quốc tế và tại Nhật Bản. Điều này sẽ được thực hiện thông qua việc xây dựng nền tảng kinh doanh bằng cách sử dụng và đào tạo nhân sự có chuyên môn ở cấp độ toàn cầu.

<Các sáng kiến chính>

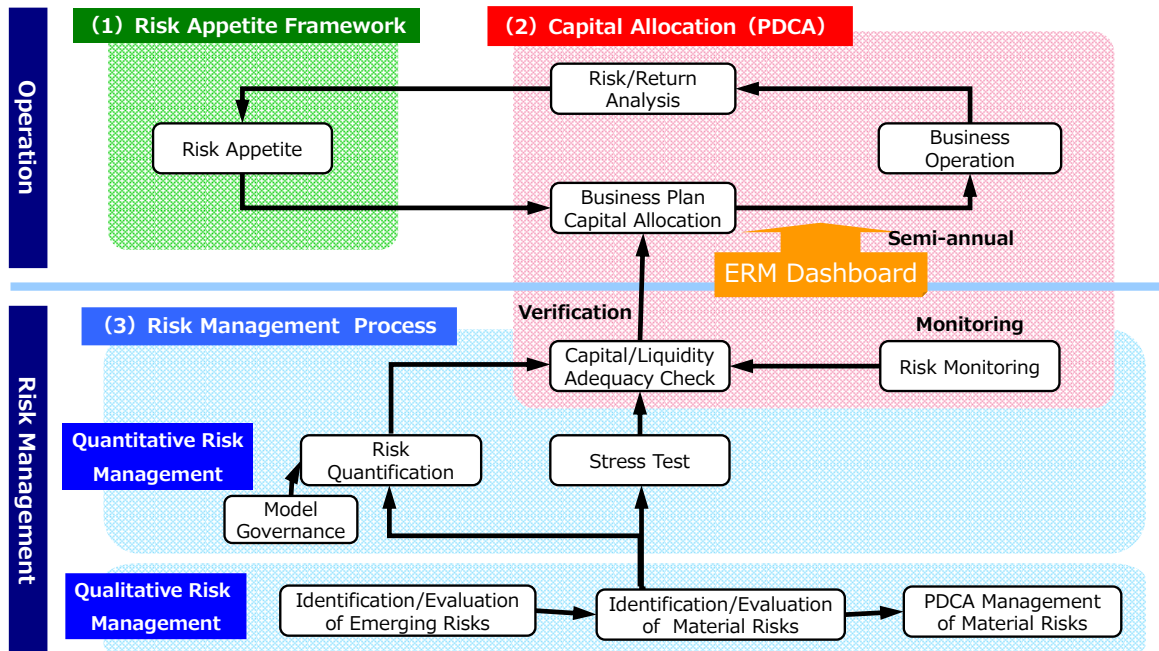
Các sáng kiến chính	Quản lý rủi ro	Pháp lý & Tuân thủ	Kiểm toán nội bộ
Nâng cao năng lực	✓	Tăng cường quản trị thông qua việc làm rõ và tối ưu hóa vai trò của tuyến bảo vệ thứ hai và thứ ba	
	✓	Xem xét sự hỗ trợ của từng bộ phận HD đối với các công ty trong tập đoàn	
	✓	Nghiên cứu khả năng hợp nhất nhóm tại các chức năng chung	

Sáng kiến chính	Cải thiện định lượng rủi ro ERM - Xem xét IFRS và tính toán khả năng thanh toán trên cơ sở xem xét an toàn vốn	<p>< Tuân thủ >:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát tại chỗ của HD về AML/CFT, an ninh thông tin, hối lộ - HD xem xét khuôn khổ toàn tập đoàn về cạnh tranh không lành mạnh, nhân quyền (liên quan đến thuê ngoài) - Tăng cường chức năng kiểm tra của HD đối với các công ty trong tập đoàn <p><Pháp chế></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự tham gia của HD vào các sự cố pháp lý quan trọng của các công ty trong tập đoàn <p><M&A></p> <p>Tăng cường quản lý rủi ro pháp lý của HD trong quá trình M&A</p>	<p>Khởi động Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn và quản lý hoạt động của nó</p> <p>Tăng cường năng lực kiểm toán nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng năng lực kiểm toán để thực hiện kiểm toán chuyên đề, kiểm toán trực tiếp, kiểm toán chung, kiểm toán linh hoạt - Phân bổ linh hoạt nguồn lực kiểm toán dựa trên tình hình <p>Tăng cường năng lực kiểm toán nội bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng năng lực kiểm toán có thể thực hiện các cuộc kiểm toán chuyên đề, kiểm toán trực tiếp, kiểm toán chung và kiểm toán linh hoạt - Tái phân bổ linh hoạt nguồn lực kiểm toán tùy theo tình huống <p>Tăng cường trao đổi với các công ty trong tập đoàn</p> <p>Nâng cao vai trò của Trưởng kiểm toán nội bộ quốc tế</p>
	Tăng cường khả năng phản ứng khẩn cấp - Ngoài khả năng phục hồi hoạt động (BCP), nâng cao quản lý rủi ro bảo hiểm & rủi ro đầu tư		
	Tăng cường truyền thông với cấp quản lý và tuyến bảo vệ thứ nhất		
Cơ sở	Nguồn lực	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nhân sự có tay nghề trên toàn cầu (Các chương trình phát triển nghề nghiệp, chương trình luân chuyển nhân tài giữa các công ty trong tập đoàn, v.v.) ✓ Xác định tài năng quản lý tương lai. Thúc đẩy tuyển dụng và đào tạo tài năng. ✓ Đào tạo các tài năng quản lý tương lai toàn cầu 	
	Thông tin	Xây dựng mạng lưới thông tin và cơ sở hạ tầng cho phép quản trị hướng tới tương lai	
	Dữ liệu/ Công nghệ	Xây dựng công nghệ / nền tảng hệ thống CNTT cho phép quản trị dựa trên dữ liệu	
Liên lạc	Liên lạc chặt chẽ liên tục với các công ty trong tập đoàn cho phép quản trị hướng tới tương lai		

3. Khung tổng thể các hoạt động ERM của Tokio Marine Group (tính đến tháng 9 năm 2024)

Khung ERM của Tập đoàn bao gồm ba mục sau.

- (1) Khung chấp nhận rủi ro: Hướng dẫn quản lý cơ bản về mức độ và loại rủi ro mà chúng tôi muốn chấp nhận để tạo ra lợi nhuận trong một lĩnh vực kinh doanh cụ thể
- (2) Phân bổ vốn (PDCA): Quy trình lập, triển khai và xem xét các kế hoạch phân bổ vốn (PDCA) theo khuôn khổ khẩu vị rủi ro
- (3) Quy trình quản lý rủi ro: Quy trình xác định các rủi ro có tác động lớn đáng kể đến tình hình tài chính lành mạnh, tính liên tục của hoạt động kinh doanh, v.v. của Tập đoàn và đánh giá các tác động có liên quan về mặt định tính và định lượng.



4. Khung khẩu vị rủi ro của Tokio Marine Group (tính đến tháng 9 năm 2024)

- (1) “Khung chấp nhận rủi ro” đã được thiết lập.
- (2) “Khung chấp nhận rủi ro” bao gồm “Tuyên bố chấp nhận rủi ro”, “Tiêu chuẩn chấp nhận định lượng” và “Chiến lược rủi ro”.
- (3) “Tuyên bố về mức độ chấp nhận rủi ro” thể hiện về mặt định tính mức độ chấp nhận rủi ro của toàn tập đoàn về loại rủi ro mà Tập đoàn có thể chấp nhận trong lĩnh vực kinh doanh nào ở mức độ nào, đồng thời nêu phạm vi, hướng đi và mối quan tâm của các rủi ro chính, cũng như cách tiếp cận để cân bằng giữa vốn và rủi ro.
- (4) “Tiêu chuẩn khẩu vị định lượng” định nghĩa một tiêu chuẩn định lượng liên quan đến các chính sách chấp nhận rủi ro, chẳng hạn như phạm vi mục tiêu của ESR và đòn bẩy tài chính.
- (5) “Chiến lược rủi ro” mô tả chính sách chấp nhận rủi ro định tính và định hướng phân bổ vốn trong tương lai theo các danh mục rủi ro như rủi ro NAT-CAT và rủi ro vốn chủ sở hữu liên quan đến doanh nghiệp.
- (6) “Khung chấp nhận rủi ro” của kế hoạch kinh doanh trung hạn hiện tại như sau.

< Tuyên bố về khẩu vị rủi ro >

Tuyên bố về khẩu vị rủi ro

- Là một tập đoàn bảo hiểm toàn cầu, chủ yếu thực hiện hoạt động kinh doanh rủi ro trong bảo hiểm (bảo hiểm rủi ro và đầu tư).
 - Đối với rủi ro trong hoạt động bảo hiểm, mở rộng việc chấp nhận rủi ro trên toàn cầu và hướng tới mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận ổn định, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc đa dạng hóa rủi ro.
 - Đối với rủi ro đầu tư, quản lý tài sản phải phù hợp với đặc điểm của nghĩa vụ bảo hiểm làm nguyên tắc đầu tiên, hướng tới mục tiêu tăng lợi nhuận ổn định bằng cách đầu tư vào tài sản có tỷ lệ rủi ro cao, đồng thời duy trì thanh khoản cần thiết cho việc thanh toán khiếu nại và các nhu cầu vốn khác.
 - Đối với rủi ro kinh doanh giải pháp, hãy xem xét gánh nặng vốn thấp và khả năng đóng góp vào việc cải thiện hiệu quả sử dụng vốn và hướng tới mục tiêu đạt được đóng góp lợi nhuận thông qua việc mở rộng các lĩnh vực cung cấp giá trị góp phần giải quyết các vấn đề xã hội.
- Đạt được sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và vốn, cho phép tập đoàn duy trì mức vốn tương đương với xếp hạng tín dụng AA (Aa) và tiếp tục hoạt động ngay cả trong tình huống căng thẳng.
- Đặt mục tiêu đạt được ROE hai chữ số một cách ổn định trong tương lai bằng cách tăng trưởng lợi nhuận liên tục trong khi vẫn chú trọng đến tính ổn định.

5. Khung tổ chức cho ERM (tính đến tháng 9 năm 2025)

- Tập đoàn thúc đẩy ERM theo sáng kiến của HD. Đối với các công ty tập đoàn ở nước ngoài, Phòng Phát triển Kinh doanh Quốc tế HD (sau đây gọi là IBDD) và Phòng Quản lý Rủi ro HD chủ động thúc đẩy ERM thông qua hội đồng quản trị.
- Tổ chức thúc đẩy ERM tại mỗi công ty chủ yếu là hội đồng quản trị. HD đã thành lập Ủy ban ERM như một ủy ban quản lý để có những cuộc thảo luận quan trọng về các thách thức ERM khác nhau. Ủy ban này thảo luận các chính sách về các vấn đề quan trọng liên quan đến ERM.

6. Chính sách, Tiêu chuẩn và Truyền thông Quản lý Rủi ro (tính đến tháng 9 năm 2025)

- HD đã thiết lập các quy tắc về hệ thống phân bổ vốn và quản lý rủi ro như các quy tắc liên quan đến ERM.
- HD đã thiết lập “Chính sách cơ bản của Tập đoàn Tokio Marine về Hệ thống phân bổ vốn” làm quy tắc quy định chuẩn mực cho hệ thống phân bổ vốn của Tập đoàn.
- Ngoài ra, HD đã thiết lập ba chính sách cơ bản về quản lý rủi ro làm quy tắc quản lý rủi ro của Tập đoàn: "Chính sách cơ bản của Tập đoàn Tokio Marine về quản lý rủi ro", "Chính sách cơ bản của Tập đoàn Tokio Marine về quản lý rủi ro tích hợp" và "Chính sách cơ bản của Tập đoàn Tokio Marine về quản lý khủng hoảng". Các công ty trong Tập đoàn đã thiết lập cấu trúc quy tắc riêng của mình theo ba chính sách cơ bản để tiến hành quản lý rủi ro.
- Để có được cái nhìn thống nhất và chuẩn hóa về rủi ro như một phần của quản lý rủi ro định lượng của Tập đoàn, HD đã thiết lập “Sổ tay mô hình vốn chuẩn cho hoạt động ở nước ngoài” (Sổ tay SCM). Các công ty trong tập đoàn ở nước ngoài định lượng rủi ro theo Sổ tay SCM để HD có thể tích hợp tất cả thông tin rủi ro thu thập được từ các công ty trong tập đoàn ở nước ngoài theo cách thống nhất và nắm bắt toàn bộ hồ sơ rủi ro của toàn bộ hoạt động kinh doanh bảo hiểm quốc tế.
- Đối với quản lý rủi ro định tính, IBDD đã thúc đẩy và tiến hành quản lý rủi ro toàn diện cho các công ty tập đoàn ở nước ngoài bằng cách soạn thảo “Tiêu chuẩn kiểm soát” (tiêu chuẩn kiểm soát nội bộ tối thiểu) dựa trên các chính sách cơ bản của tập đoàn, v.v. và Phòng Quản lý rủi ro giám sát tình trạng tuân thủ.

- Đường báo cáo chằm (hệ thống mà CRO của các công ty thuộc tập đoàn nước ngoài báo cáo trực tiếp cho CRO của tập đoàn (GCRO) ngoài CEO của công ty) đã được thiết lập giữa GCRO và các CRO của các công ty thuộc tập đoàn nước ngoài lớn nhằm tăng cường khuôn khổ quản lý rủi ro giữa HD và các công ty thuộc tập đoàn nước ngoài, và hoạt động này đã bắt đầu vào tháng 9 năm 2018. Cụ thể, các cuộc họp được tổ chức khoảng một lần một quý giữa GCRO và CRO của các công ty thuộc tập đoàn nước ngoài lớn để chia sẻ thông tin với HD và thúc đẩy chu trình PDCA nhằm nâng cao ERM tại mỗi công ty thuộc tập đoàn nước ngoài.

7. Vai trò của IBDD trong ERM (tính đến tháng 9 năm 2025)

Sau đây là các nhiệm vụ ERM chính của IBDD chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh bảo hiểm quốc tế ngày càng trở nên quan trọng trong tiến trình toàn cầu hóa

- IBDD thúc đẩy và triển khai ERM trong toàn bộ hoạt động kinh doanh bảo hiểm quốc tế với tư cách là bộ phận quản lý toàn bộ hoạt động kinh doanh bảo hiểm quốc tế.
- Trong trường hợp phát hiện vấn đề quản lý rủi ro trọng yếu được xác định trong tiêu chí báo cáo trường hợp, các công ty thuộc tập đoàn nước ngoài có liên quan phải báo cáo kịp thời vấn đề này cho cán bộ phụ trách quản lý kinh doanh quốc tế, Phòng Quản lý Rủi ro và các phòng ban liên quan khác thông qua IBDD.
- Ngoài ra, IBDD còn tham gia chặt chẽ vào chiến lược quản lý, kế hoạch quản lý, kế hoạch kinh doanh và quá trình thiết lập mục tiêu của các công ty tập đoàn ở nước ngoài thông qua các quy trình ERM sau.
 - IBDD quyết định chính sách cơ bản, lịch trình, phương pháp xây dựng, v.v. của kế hoạch quản lý trung hạn và kế hoạch hàng năm của các công ty thuộc tập đoàn ở nước ngoài, dựa trên chính sách chung của Tập đoàn bao gồm cả khẩu vị rủi ro và cung cấp hướng dẫn cho các công ty thường là vào tháng 6 hàng năm (nếu có công ty quản lý trung gian, IBDD sẽ cung cấp hướng dẫn cho công ty quản lý trung gian).
 - IBDD kiểm tra chặt chẽ nội dung của kế hoạch quản lý trung hạn và kế hoạch hàng năm dựa trên sự hợp tác toàn diện với các công ty tập đoàn nước ngoài, v.v., với việc xem xét các giả định liên quan đến vốn, số tiền rủi ro, bảo hiểm và đầu tư và môi trường kinh doanh, v.v., của mỗi công ty tập đoàn nước ngoài (thường là vào tháng 9 hàng năm) và biên soạn các dự thảo của kế hoạch quản lý trung hạn và kế hoạch hàng năm (bao gồm cả khẩu vị rủi ro) sau khi thảo luận tại IEC, hội nghị CEO, v.v., khi cần thiết. Sau quy trình trên, các dự thảo được xác định bởi Cán bộ phụ trách Quản lý Kinh doanh Quốc tế sau khi tham vấn sơ bộ với các cán bộ HD có liên quan và đề xuất cho Cuộc họp Quản lý HD (kế hoạch tạm thời vào tháng 12 và kế hoạch cuối cùng vào tháng 4 năm sau) và báo cáo cho Hội đồng Quản trị HD.
 - Về rủi ro tín dụng và rủi ro bão ở Bắc Mỹ, là những rủi ro cao nhất trong kinh doanh bảo hiểm quốc tế, IBDD, phối hợp toàn diện với các công ty trong tập đoàn ở nước ngoài, kiểm tra và xem xét nội dung đã lập kế hoạch có phù hợp với khẩu vị rủi ro hay không và xác minh rằng không có rủi ro quá mức. IEC, hội nghị CEO và các cơ quan hợp khác cũng thảo luận và xác nhận tính phù hợp với khẩu vị rủi ro khi cần thiết.

8. Hướng đi tương lai của ERM (tính đến tháng 9 năm 2025)

- HD sẽ tiếp tục triển khai PDCA cho các kế hoạch kinh doanh và phân bổ vốn theo "Khung chấp nhận rủi ro", xem xét các chiến lược rủi ro để ứng phó với những thay đổi trong môi trường kinh doanh và thực hiện ERM để cải thiện hiệu quả sử dụng vốn và củng cố cơ sở quản lý của chúng tôi.
- Ngoài ra, HD sẽ tiếp tục nỗ lực tăng cường khả năng phục hồi hoạt động để có thể tiếp tục kinh doanh hoặc phục hồi nhanh chóng sau các sự kiện rủi ro đáng kể.